

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 6 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Bà Trần Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh TH, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn CV, xã TV, huyện TH, tỉnh TH.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn CV, xã TV, huyện TH, tỉnh TH.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2023 bản tự khai ngày 27/02/2023 trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào tháng 8 năm 1986 tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TH, tỉnh TH, hiện tại giấy kết hôn hỏng không dùng được; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vì các con muốn có cả bố cả mẹ, nhưng ông càng chịu đựng

thì bà L càng xem thường, không tôn trọng ông H; Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông H đề nghị được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hương sinh ngày 20/4/1989 và Nguyễn Thị Thơm sinh ngày 26/10/1992, chị Hương và chị Thơm đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 03/3/2023 và đơn đề nghị không đề ngày tháng bà Nguyễn Thị L gửi cho Tòa án bà L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H lấy nhau tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TH, tỉnh TH; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì, đến năm 2019 do ông H có tình cảm với người phụ nữ khác ở cùng thôn, bà L và các con cùng anh em trong gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không nghe, chính vì thế mà xảy ra cãi vã, nhưng không pH xuất phát từ bản thân bà L mà do ông H không chung thủy, ngoài ra bà L trình bày hiện ông H quan hệ với 01 người trong thôn đã có thai nên dẫn đến gia đình bất hòa, nên không chấp nhận việc ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hương sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Thơm sinh năm 1992, chị Hương và chị Thơm đã trưởng thành bà L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Bà L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông H và bà L; Về án phí nguyên đơn pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện TH vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà L lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà L.

[2]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thừa nhận sống chung có cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1986, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV; Theo văn bản xác nhận của UBND

xã TV thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn tháng 8 năm 1986; Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà L là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn theo như ông H trình bày, bà L thừa nhận mâu thuẫn từ năm 2019, do ông H ngoại tình với 01 người phụ nữ cùng thôn, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ về việc ngoại tình của ông H, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà L, việc ông H ngoại tình dẫn đến người phụ nữ trong thôn có bầu là không có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải 02 lần để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng bà L vắng mặt, ông H vẫn kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa và đề nghị xét xử vắng mặt; Thời gian dài hai bên cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để níu kéo hôn nhân; Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, hiện tại mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông H được ly hôn bà L là phù hợp.

[3]. Về con chung: ông H và bà L khai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hương sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Thơm sinh năm 1992, ông H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Thị Hương sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Thơm sinh năm 1992 có ghi họ tên bố là ông Nguyễn Văn H, họ tên mẹ bà Nguyễn Thị L, như vậy đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Thị Hương sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Thơm sinh năm 1992 là con chung của ông H và bà L, hiện tại chị Hương và chị Thơm đã thành niên tự lập được, các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Ông H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0006142 ngày 24/2/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, ông H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông H, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn Trần Thị Thịnh

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- TAND tỉnh TH;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Dũng Tấn Trần Thị Thịnh

Hoàng Văn Đạt

